

Hồi 568

Mệnh vận chi thủ

Vào canh hai, Yến Phi và Hương Vũ Điền dẫn đội đột kích đánh thẳng vào hậu phương của địch, đến thẳng dãy núi bao lấy Vụ Hương. Để tránh đánh rắn động cỏ khiến bao công lao đổ xuống sông xuống bể, toàn quân tủa vào các vách đá vây quanh Vụ Hương tìm chỗ ẩn thân nghỉ ngơi, trong lúc đó Yến Phi và Hương Vũ Điền lại đi dò đường.

Vụ Hương là một lòng chảo nhỏ nằm trong Thái Hành sơn, vốn là chốn thế ngoại đào nguyên cho cư dân theo nghề săn bắn định cư và kiếm kế sinh nhai, nhưng cuối cùng khó tránh khỏi kiếp nạn, đã bị cuốn vào vòng lửa chiến tranh. Với tác phong của người Yên thì chắc hẳn họ lành ít dữ nhiều rồi.

Núi non bốn mặt Vụ Hương sừng sững, chỉ phía tây có lối ra, được người Yên liên tục mở rộng khai thông thành đường núi thông đến tận Bắc Khâu nằm dưới chân núi.

Gần một trăm nếp nhà nằm đều đặn rải rác trên một khoảnh thung lũng rộng chừng một dặm, hiển nhiên đều là nhà ở mới dựng lại trên nền những ngôi nhà tranh vách đất đơn sơ của cư dân bản địa, ngoài ra còn có vài trăm lều trướng doanh trại.

Mặt đông bắc có tiếng thác đổ, một dòng suối ngoằn ngoèo chảy qua Vụ Hương tuôn về hướng đông nam, quả thực là nơi lý tưởng tiện lợi cả hai bề công thủ. Nếu không phải Thôi Hoành nghĩ ra kế đột kích từ hậu phương Vụ Hương lên thì chỉ cần quân Long Thành rút vào trong lòng chảo là thế vững như bàn thạch, phòng thủ rắn rỏi như tường đồng.

Về mặt chiến lược, kế này của Mộ Dung Thùy quả thực là kín kẽ chắc chắn, không thể nào thất bại, chỉ đáng tiếc là y tính trước tính sau nhưng không tính đến người đàn bà mà y nhất kiến chung tình lại chính là kẻ hớ duy nhất.

Hương Vũ Điền hỏi: "Ngươi nghe thấy gì không?".

Lúc này dưới thung lũng đèn đóm nhấp nhোang, phần lớn mọi người đã say giấc nồng trong các căn nhà hoặc lều trại, chỉ có vài người lính gác đêm đứng thị sát trên các điểm then chốt.

Từ vị trí cao hơn lòng chảo chừng năm mươi trượng nhìn xuống, các nếp nhà chỉ bé như những cái hộp, phối hợp với những chiếc lều tròn tạo thành một bức tranh là lạ bất tuân

bố cục, hoặc tụ hoặc tán trong màn đêm thanh bình, không toát lên một chút gì khí vị của chiến tranh.

Vụ Hương quả thực tên xứng với thực, hơi nước dâng đầy không khí tạo thành một lớp sương mù mong mỏng trùm lên cả thung lũng, gây cảm giác kỳ dị hư ảo.

Yến Phi gật đầu: "Tiếng chó sủa, nếu chúng ta cứ xông bừa xuống thì chưa tới được thung lũng đã bị linh giác tinh nhạy của đàn chó phát hiện ra rồi".

Hương Vũ Điền nói: "Quân đoàn Long Thành thân kinh bách trận, chỉ cần thời gian chừng một hơi thở thôi là có thể lập tức tổ chức phản kích, lúc ấy kẻ húng đủ chính là chúng ta".

Yến Phi nói: "Như Thôi Hoành nói thì hơi nước sẽ tích tụ nhiều hơn vào lúc sẩm tối, nhất là vào mùa xuân nóng ẩm thế này, đến khi trời sáng sa mù sẽ tụ lại đặc quánh trong thung lũng, hạ thấp sự cảnh giác của đàn chó, chỉ cần chúng ta hành động đủ nhanh, cộng thêm hỏa khí lợi hại của Cơ Biệt thì chúng ta sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Hương Vũ Điền nói: "Chúng ta còn cần chia sức đề phòng địch nhân, để tối mai hãy hành động, bằng không hôm nào địch nhân cũng theo lệ kiểm tra các bẫy cảnh báo thì hành động đột kích của ta không còn đường triển khai nữa".

Yến Phi kinh ngạc hỏi: "Hình như ngươi chắc chắn lắm, nhưng ta thật không nghĩ ra cách gì".

Hương Vũ Điền nói: "Nếu cần thành trù tất cả các bẫy thì lại phải dựa vào xúc giác, chỉ e thần tiên cũng chẳng làm được, nhưng chỉ cần mở ra một con đường xuống thung lũng riêng cho chúng ta dùng, thì bản nhân tự tin thừa sức. Bí nhân chúng ta lẫn lộn lâu năm ở sa mạc, đã luyện được một thứ xúc giác nhạy bén cao độ trước nguy hiểm, cái hôm mà Minh Dao tiếp cận lúc chúng ta quyết chiến, thực sự nàng ấy đã náu mình rất kỹ, chỉ có điều không thoát khỏi cảm ứng mẫn tuệ đặc biệt với nguy hiểm của ta".

Tự nhiên y nói luôn sang chuyện khác: "Này, ngươi có tin là có số phận không?".

Từ ngày đầu tiên quen Hương Vũ Điền, Yến Phi đã hiểu phong cách nói chuyện của y, đang từ chủ đề này nhảy sang chủ đề khác hoàn toàn không ăn nhập gì cả là chuyện thường tình. Trong đầu óc y luôn âm ắp những điều mà người bình thường không tài nào tưởng tượng được, âm ắp hứng thú tìm biết và mò mẫm những điều mới lạ.

Mỗi lần trò chuyện với y, Yến Phi đều thấy được vỡ vạc một điều gì.

Yến Phi trầm ngâm chốc lát, thở dài: "Ta chưa bao giờ để ý hay nghĩ xem liệu có số mệnh hay không, vì biết rằng dù nghĩ nát cả óc cũng không nghĩ ra. Có điều cái hôm ở

đường Trường An, thấy Minh Dao vén rèm để lộ ra khuôn mặt như hoa như ngọc với ta, còn mím một nụ cười hớp hồn vô cùng phong tình, sau này nhớ lại, sự trùng hợp ấy vô cùng huyền diệu sâu xa, tựa hồ ở một nơi kín mít tăm tối nào đó đã có sắp xếp, nếu không thì biết giải thích ra sao đây?”.

Hương Vũ Điền đáp: “Nói hay lắm! Nếu không phải Minh Dao hôm đó cố ý muốn chọc tức ta thì quyết không vén rèm mím cười với đàn ông bên kia đường đâu, mà Yến huynh nếu không có ý đồ thích sát Mộ Dung Văn thì lúc ấy cũng không thể có mặt ở đường Trường An, một sự trùng hợp tưởng chừng đơn giản như vậy mà phải bao nhiêu cái ‘nếu’ mới đứng vững được đây. Thiếu nó thì những chuyện ấy đều đã không xảy ra”.

Yến Phi cau mày: “Hương huynh rốt cục muốn nói đến đạo lý nào đây?”.

Hương Vũ Điền nói: “Ta đang nghĩ vận số trên đời là vấn đề nói đến ai thịnh ai suy. Ta và người hiện nay đang chung vai sát cánh, thực ra là sự an bài của số phận, nhìn theo cách khác, các huynh đệ người hoàn toàn không phải là đối thủ của Mộ Dung Thùy, thực lực hai bên chênh lệch quá lớn. Kỳ diệu nhất là cho dù biết rõ sự an bài của số phận, chúng ta cũng không có cách nào cải biến được số phận đó, bởi vì chúng ta căn bản là không có sự lựa chọn nào cả, đành phải phục tùng số phận. Lẽ nào chúng ta lại nửa đường bỏ dở, ngồi nhìn Mộ Dung Thùy tiêu diệt Thác Bạt Khuê, và Kỷ Thiên Thiên vĩnh viễn trở thành con chim kim tước xinh đẹp trong lồng son?”.

Yến Phi ngạc nhiên: “Vì sao đột nhiên người lại nảy ra ngàn ấy ý nghĩ kỳ quái thế?”.

Hương Vũ Điền trầm giọng nói: “Ta và người đều hiểu rõ, trên đời hiện nay chỉ có một tầng lớp và không gian tồn tại, thế nhân mê muội trong nó mà không tự nhận thức được gì cả, chúng ta cũng đang trải qua đúng cảnh giới đó đây, lao đầu vào yêu và hận, hăm hở đấu đá liên miên vì những mục đích và sự đeo đuổi khác nhau. Vị chúa tể của trần gian này là một lực lượng vô ảnh vô hình, mệnh mông tràn ngập khắp nơi, nó ở ngoài tư tưởng cảm xúc của con người, không sờ được, không nhìn thấy, nhưng chúng ta lại có thể lọc ra sự tồn tại của nó từ những hoàn cảnh cụ thể, ví dụ như cuộc trùng phùng của người và Minh Dao. Ta hoàn toàn không hiểu nó, cũng vĩnh viễn không hiểu rõ được bản chất của nó, chỉ có thể nói đó là số phận, nhưng người đời thường thường bỏ qua sự tồn tại của nó, vì nó là một năng lực vượt quá tầm nhận biết của chúng ta, chớp mắt là chúng ta lại một lần nữa hăm hở lao vào, quên đi hết những điều vừa mới hiểu ra được. Giống như trong một giấc mộng, tỉnh dậy rồi lại đến lúc tiếp tục giấc mộng khác thôi”.

Yến Phi chợt không rét mà run, tất cả những sự vật trước mắt tội tình gì mà phải tồn tại!

Hương Vũ Điền nói: “Đó chính là nguyên nhân ta mặc cho Minh Dao chuyên tâm luyện đại pháp, vì ta chỉ chăm chăm tìm biết bí mật của nhân thể này mà thôi. Nghĩ thử xem! Chỉ thiếu một điều kiện nhịp nhàng là người và Minh Dao sẽ không thể trùng phùng hôm ấy ở Trường An, số mệnh lạ lùng biết mấy, cũng đáng sợ biết mấy. Nhưng chúng ta thường dùng một vài cách an ủi tâm thường để đi giải mã bản thân, nhận định đó chỉ là sự trùng hợp, không liên quan gì đến số phận. Chẳng hạn, khi người khi gặp sự phụ ở rìa sa mạc, số mệnh đã sắp xếp đường hướng tương lai của người, cũng đã quyết định số phận của ta, quyết định số phận của tất cả mọi người khác như Mộ Dung Thùy, Thác Bạt Khuê rồi”.

Yến Phi cảm thấy khắp người lạnh buốt, những điều Hương Vũ Điền nói thực hư vô lo lắng, nhưng lại ngấm ẩn nhiều điều chí lý khó lòng phản bác. Nếu không gặp Minh Dao, có lẽ chàng sẽ không đến Biên Hoang Tập, nếu Cao Ngạn không khẳng khẳng muốn gặp Kỷ Thiên Thiên, thì chàng và nàng đã vô duyên vô phận. Nếu không vì Tạ An rời khỏi Kiến Khang, Kỷ Thiên Thiên cũng không đời nào đến Biên Hoang. Những tình huống đó quả thực là sự xâu chuỗi của một lô các sự ‘nếu’.

Hương Vũ Điền hỏi: “Giả sử chúng ta phá không mà đi, liệu có thoát được sự khống chế của số mệnh không, hay cái động thiên phúc địa gì kia cũng chỉ là một phần của số mệnh?”.

Yến Phi cười khổ: “Chuyện này tốt nhất đừng nên nghĩ đến nữa, nghĩ thêm chỉ mua sầu chuốc não, ta nghe người nói mà phát lú lẫn rồi”.

Hương Vũ Điền cười: “Cách nhìn nhận của người cũng tương tự quan điểm của người đời đối với cái chết. Vì quên nó, người ta mới sống vui được, ai muốn chịu khổ kia chứ?”.

Yến Phi gật đầu: “Đích xác là như vậy! Hiện thời chúng ta có nên rời khỏi đây, tìm nơi nào yên ổn mà đánh một giấc, chìm vào cơn mộng quên hết sự đời đi không?”.

Hương Vũ Điền vui vẻ: “Chính hợp ý ta. Đi thôi!”.

oOo

Lưu Dụ dậy sớm, Lưu Mục Chi đến cầu kiến, Lưu Dụ bèn mời y cùng ăn cơm sáng.

Hai người vừa ăn vừa nói chuyện, Lưu Dụ ái ngại: “Vất vả cho tiền sinh quá, thấy hai mắt tiền sinh vẫn đỏ lên là biết cả đêm qua tiền sinh không ngủ”.

Lưu Mục Chi nói: “Đa tạ đại nhân quan hoài. Đem qua Mục Chi có chợ mắt được chừng một canh giờ, tỉnh lại càng nghĩ đến tình hình hiện nay, càng có cảm giác nguy hiểm rình rập trùng trùng, cũng may nghĩ được vài cách phá giải”.

Lưu Dụ mừng rỡ: “Xin tiên sinh chỉ giáo”.

Lưu Mục Chi nói: “Chúng ta lập tức đẩy nhanh quá trình thổ đoạn”.

Lưu Dụ ngạc nhiên: “Hôm qua ta vừa đề cập đến thổ đoạn, tới bây giờ ta vẫn không hiểu là việc gì, chỉ biết liên quan đến lợi ích căn bản của các thế gia phú hộ, cũng là nguyên nhân chính yếu khiến họ e dè với ta, đang tình hình này mà đẩy nhanh một chương trình cải cách lớn như vậy có hấp tấp quá không?”.

Lưu Mục Chi vuốt râu mỉm cười: “Xin hãy để Mục Chi giải thích rõ ràng nội dung thổ đoạn với đại nhân. Từ khi nhà Tần lập quốc ở Giang Tả, trước sau đã có vài lần thổ đoạn, mà nổi danh nhất là có thổ đoạn đời Hàm Hòa, thổ đoạn đời Hàm Khang, thổ đoạn của Hoàn Ôn và thổ đoạn của An công. Thổ đoạn tức là phương pháp trưng thu thuế, và gắn liền với trưng thu thuế là biên chế hộ tịch”.

Lưu Dụ gật đầu: “Ta hiểu rồi, muốn thu thuế công bằng thì phải phân rõ hộ khẩu, có thống kê hộ khẩu rõ ràng xác thực thì mới tiến hành chế độ thuế thu hữu hiệu được”.

Lưu Mục Chi vui vẻ nói: “Đúng như vậy đấy. Năm năm trước đời Hàm Hòa, tô đất kế thừa chế độ trưng thu theo đình (người đàn ông trưởng thành lao động trong gia đình) của nhà Tiền Tần, mỗi đình là bốn đầu ngũ cốc. Có thể chế độ trưng thu theo đình này không công bằng lắm, vì nó không phân biệt giàu nghèo, nên những đại địa chủ đương nhiên có lợi hơn, những người không có đất đai hoặc ít ruộng thì chật vật vô cùng. Vì vậy vào năm Hàm Hòa thứ năm, triều đình ban lệnh cải cách từ thu theo đình sang thu theo ruộng đất, tô đất thu đánh theo mẫu, người có nhiều ruộng thì cố nhiên phải nộp nhiều thuế hơn, ruộng ít nộp ít thuế hơn, chế độ thu gạo lúa theo ruộng đất này đại để được áp dụng đến thời An công chấp chính”.

Lưu Dụ thắc mắc: “Thế Hoàn Ôn thì làm việc gì?”.

Lưu Mục Chi đáp: “Cải cách của Hoàn Ôn cơ bản thể hiện ở việc biên định hộ tịch. Từ thổ đoạn Hàm Hòa đến thổ đoạn Hoàn Ôn là hai mươi mấy năm, lưu dân phương Bắc liên tục thiên di xuống Nam, nhất là trong thời kỳ Thạch Hổ tàn bạo thống trị thì lưu dân xuống Nam càng nhiều hơn, triều đình phải đặt ra Kiêu quận để an trí cho họ, lại thêm nhiều gia tộc lớn phá sản đào vong nên hộ tịch biên định thời đó không còn sát sự thực nữa. Cải cách của Hoàn Ôn là làm lại hộ tịch, nạp những lưu dân ngụ cư vào hộ tịch, như thế sẽ tăng được thuế thu cho triều đình”.

Lưu Dụ gật đầu: “Ta bắt đầu hiểu ra rồi, chính sách ruộng đất và thuế thu chính là nền tảng của sự thống trị, nếu mặt này làm lỏng lẻo chênh mảng thì nguồn thu nhập của triều đình sẽ bấp bênh. Sau Hoàn Ôn là An công vì sao vẫn cần đến thổ đoạn? Chắc hẳn hộ tịch không thay đổi mấy đâu mà”.

Lưu Mục Chi nói: “Bất cứ một cái cách nào cũng cần thiết với thời điểm của nó. Hoàn Ôn tiến hành thổ đoạn là vì lần Bắc phạt thứ hai. Nhân lực và tài lực hao tổn trầm trọng, vì vậy phải tăng thêm thu nhập. Thổ đoạn của An công là vì Phù Kiên đã thống trị phương Bắc, bất cứ lúc nào cũng có thể cử binh uy hiếp phương Nam, mà quân lực của phương Nam thì tập trung hết ở khu vực trung và thượng du Trường Giang, do Hoàn Xung suất lĩnh, ở Kiến Khang binh lực hời hợt, cần phải tăng cường thêm một lực lượng quân sự nữa, đó chính là Bắc Phủ binh mà đại nhân đang thống lĩnh hiện nay”.

Lưu Dụ thở dài: “Nhờ tiền sinh giải thích, ta đã hiểu khả năng nhìn xa trông rộng của An công hơn trước đây, không có người thì làm gì có chiến thắng Phì Thủy”.

Lưu Mục Chi nói: “Thổ đoạn của An công khác biệt lớn nhất với các thổ đoạn trước chính là không tính gạo theo số đình, cũng không tính gạo theo số ruộng, mà tính gạo theo khẩu, mỗi khẩu hai đấu gạo”.

Lưu Dụ bắt đầu lẫn lộn, thắc mắc hỏi: “Tiền sinh vừa nói thu theo ruộng là tương đối công bằng, vì sao An công lại sửa đổi nguyên tắc ấy?”.

Lưu Mục Chi nói: “Điều này chứng tỏ được thiên tài chính trị đầy thực tế của An công, mục tiêu chính trị của người là tăng thuế để lập nên lực lượng quân sự mới, vì vậy mới nhằm đúng thời điểm để thi hành chính sách mới”.

Ngừng một lát, y tiếp: “Thu thuế theo ruộng kể thì đúng là công bằng nhất, nhưng lý tưởng và hiện thực luôn có khoảng cách. Dưới chế độ quý tộc thế phiệt chuyên chính, thu thuế theo ruộng căn bản là không thể thực hiện được, đồng thời thu thuế theo ruộng còn rất phiền phức về thủ tục, dễ trốn thuế, còn thu theo nhân khẩu thì đơn giản, dễ thi hành”.

Lưu Dụ hiểu ra, giai cấp thống trị là do các thế gia vọng tộc lũng đoạn, họ làm sao mà toàn tâm toàn ý thi hành những cải cách thuế gây bất lợi cho mình được. Cố nhiên, khi Hoàn Ôn còn tại thế, uy nhiếp phương Nam, ai dám bất tuân thì bị lôi ra để tế cờ thị chúng, phương pháp ấy rất có hiệu quả. Nhưng sau khi Hoàn Ôn qua đời, những người ấy không sợ nữa, mỗi người một phách làm chính sách thu thuế đúng đắn chỉ còn là vỏ rỗng. Đến thời Tạ An, chính sự mục rỗng, gây tổn hại nghiêm trọng cho lợi ích quốc gia, Tạ An đành học theo người tiền nhiệm, lựa lấy một phương pháp thu thuế hữu hiệu và phù hợp với tình hình đương thời.

Cùng lúc gã hiểu ra tầm quan trọng của sự thực tế, chỉ quan tâm đến lý tưởng mà xem nhẹ thực tế thì sẽ gây mầm hậu quả tai họa. Chẳng hạn gã luôn không thích cách sống mơ màng say sưa, thanh nhã ôn ền của các gia tộc trâm anh thế phiệt Kiến Khang, càng ngửa mặt với thái độ bóc lột và áp chế của họ đối với tầng lớp dưới, nhưng không thể thay đổi tình trạng này được, chí ít là hiện thời, vì nó không thực tế.

Lý tưởng cố nhiên quan trọng, nhưng hiệu quả của thực tế quan trọng hơn nhiều, đó mới là tác phong thực dụng. Gã phải học theo Tạ An.

Lưu Mục Chi lại tiếp: “Một khả năng chính trị khác của An công là quyết định chỉ có quân nhân đang thi hành quân dịch mới được miễn thuế, những người khác, kể cả vương công quý tộc lẽ ra được miễn thuế cũng phải nộp cả, hoàn toàn bình đẳng”.

Lưu Dụ hỏi: “Tình hình hiện nay thì sao?”.

Lưu Mục Chi nói: “Từ khi An công thoái vị, Tư Mã Đạo Tử đương quyền, tất cả lại hồi phục như cũ, vương công đại thần đều được đặc quyền miễn thuế, đến khi Thiên Sư quân làm loạn thì lượng thuế thu của triều đình càng giảm sút”.

Lưu Dụ nói: “Vậy ta nên cải cách thế nào?”.

Lưu Mục Chi nói: “Dục tốc bất đạt, chúng ta chỉ cần nghiêm khắc thi thành biện pháp thổ đoạn của An công, tạm thời đã đủ rồi”.

Lưu Dụ nói: “Ta không hiểu, điều này có liên quan trực tiếp gì với nguy cơ phải ứng phó hiện nay?”.

Lưu Mục Chi đáp: “Đại nhân tiếp tục thực hành chính sách của An công, điều đó cho thấy đại nhân là người kế thừa sự nghiệp của An công và Huyền soái, tiêu chí rất rõ ràng, những người sáng suốt trong số thế gia vọng tộc trước đây ủng hộ chính sách của An công sẽ chuyển sự ủng hộ đó sang cho đại nhân. Điều này càng chứng tỏ đại nhân là người có năng lực trị quốc”.

Lưu Dụ gật đầu: “Ta bắt đầu thấy có chút manh mối rồi! Đúng! Điều này chứng minh rõ hơn mọi lời nói rằng ta là người cải cách theo đường lối của An công và Huyền soái”.

Lưu Mục Chi nói: “Mặt khác, đại nhân cũng chứng tỏ mạnh mẽ cho đám nhà giàu phương Nam biết, đại nhân không phải là người hủy diệt bọn họ, mà là một An công khác, mọi lời nói việc làm đều lo nghĩ cho đại cục”.

Lưu Dụ nói: “Nhưng sẽ luôn có người phản đối ta lặp lại chính sách của An công, tựa như có không ít người đã phản đối An công năm xưa”.

Lưu Mục Chi mỉm cười: "Chính Mục Chi đang hy vọng có người đứng ra phản đối đại nhân đây".

Lưu Dụ ngạc nhiên: "Ta không hiểu".

Lưu Mục Chi nói: "Đại nhân đã từng nghĩ là ngài bây giờ và An công năm xưa khác nhau chỗ nào chưa?".

Lưu Dụ nhăn trán ngẫm nghĩ.

Lưu Mục Chi trầm giọng nói: "Chỗ khác biệt lớn nhất là khi đại nhân đánh Hoàn Huyền, binh quyền đã chuyển hết vào tay đại nhân, ai dám phản đối, đại nhân cứ thẳng tay xử trí, đó là biện pháp đưa phương Nam từ rối loạn về trật tự. Cứ xét trong lịch sử, muốn thi hành bất cứ một chính sách nào cũng phải có thực lực hùng mạnh làm hậu thuẫn. Mục Chi không phải là muốn đại nhân phải nhấn mạnh theo ta thì sống, chống ta thì chết đâu. Ai không hợp tác đây? Cứ cách chức quan của hắn, kẻ nào phản đối là kẻ đó dám tạo phản, phải dùng đến pháp trị. Ngoài ra trong thời kỳ bất ổn định, đại nhân quyết không thể rút lui được, phải dùng nắm tay sắt trị quốc thì mới là hành vi sáng suốt".

Mắt Lưu Dụ sáng quắc lên: "Ta hiểu rồi!".

Rồi gã cười ha hả: "Tiền sinh nói những lời này đã giúp ta gạt hái được nhiều lắm. Về thổ đoạn, tiền sinh cứ đưa ra các chủ kiến, ta sẽ toàn lực ủng hộ tiền sinh, tiền sinh muốn ta làm thế nào, ta sẽ theo thế ấy".

Lưu Mục Chi vui vẻ lĩnh mệnh.

Lưu Dụ nghiêm chỉnh nói: "Điều ta đang hy vọng nhất chính là bách tính có thể được hưởng những ngày tháng yên bình đầy đủ, còn những vui buồn mừng giận của cá nhân ta thì không quan trọng".

- o O o -